

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/DS-ST  
Ngày: 29/9/2020  
*V/v Tranh chấp “Hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Hồng Nam**.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Minh Tấn**;

2. Ông **Trần Quý Hòa**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 34/2020/TLST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H** - sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo khởi kiện ngày 18/4/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

Vì cần có vốn để làm ăn nên vào ngày 02/5/2018 (âm lịch) bà Đỗ Thị T ở thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định có mượn bà Trần Thị H số tiền 56.000.000,đ. Khi mượn hai bên có thỏa thuận bà H cho bà T mượn số tiền nói trên và phải trả lãi với lãi suất 3%/tháng, trả lãi hàng tháng; thời hạn trong vòng 05 tháng bà T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc cho bà H. Từ ngày mượn tiền đến nay bà T không thanh toán lãi như đã hứa, nên bà H đã yêu cầu bà T phải trả toàn bộ số tiền đã mượn và lãi suất nhưng bà T cố tình trốn tránh không trả nên bà H đã yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Đỗ Thị T phải trả cho bà số tiền đã mượn còn nợ là 56.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu phải trả lãi suất chậm trả.

Ngày 25/9/2020 bà Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn Đỗ Thị T vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại bản tự khai ngày 12/5/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Vào ngày 02/5/2020 bà Đỗ Thị T có đến gặp vợ ông là bà Trần Thị H để mượn số tiền 56.000.000,đ. Do bị đơn đã vi phạm cam kết thanh toán lãi nên vợ ông đã yêu cầu bà T phải trả nợ nhưng bà T cố tình trốn tránh không trả nên vợ ông mới khởi kiện bà T ra Tòa để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền đã mượn cho vợ chồng ông.

- Ngày 24/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKS phát biểu: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện cũng như các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Đỗ Thị T phải trả khoản nợ cho nguyên đơn Trần Thị H số tiền 56.000.000,đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị T ở thôn S, xã N, huyện Hoài Ân phải trả số tiền 56.000.000,đ, là khoản tiền bà T đã mượn của bà H nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 25/9/2020 và ngày 24/8/2020 của bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn Đỗ Thị T, trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử xét thấy:* vào ngày 02/5/2018 (âm lịch) bà Đỗ Thị T ở thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định có mượn của bà Trần Thị H là vợ của ông Nguyễn Văn H1 (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ

án) số tiền 56.000.000,đ. Khi mượn hai bên có thỏa thuận bà T mượn số tiền nói trên và phải trả lãi suất 3%/tháng, trả lãi hàng tháng; thời hạn mượn là 05 tháng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi như đã cam kết, nên bà Trần Thị H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền đã mượn còn nợ là 56.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] *Đối với bị đơn Đỗ Thị T:* Trong quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà T đến để làm việc với Tòa án, nhưng bà T vẫn vắng mặt; sau đó bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do đến lần thứ 2 là cố tình trốn tránh, nhằm chiếm dụng lâu dài khoản tiền trên của nguyên đơn nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị T phải chịu  $(56.000.000,đ \times 5\%) = 2.800.000,đ$  án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 1.900.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0006094 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

- Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị H.

Buộc bị đơn Đỗ Thị T phải trả cho nguyên đơn Trần Thị H số tiền 56.000.000,đ (Năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Đỗ Thị T phải nộp 2.800.000,đ.

Hoàn trả số tiền 1.900.000,đ tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0006094 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân cho nguyên đơn Trần Thị H.

3. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết, hoặc ngày nhận được tổng đạt bản án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA DS huyện Hoài Ân;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

**Đỗ Hồng Nam**